

Bản án số: 31/2017/HNGĐ-ST

Ngày 06/9/2017

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Văn Phẩm.

Ông Trần Đăng Thanh.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Diệp Văn Vĩ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Ông Đào Duy Đông - Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 127/2017/DSST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2017 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 04/8/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị H**, sinh năm 1981 (Có mặt)
- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Thôn T N, xã T H, huyện L, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 12/8/2016 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Đinh Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau năm 1997, trước khi đi đến hôn nhân hai bên có được tự do tìm hiểu và thỏa thuận, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn, năm 2014 vợ chồng chị đăng ký kết hôn lại tại UBND xã T H. Sau khi cưới, vợ chồng chị ra ở riêng ngay. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến đầu năm 2012 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H đi lái xe ô tô thuê, sống xa nhà nên sa vào tệ nạn cờ bạc, trai gái. Từ đây anh H sống buông thả, không quan tâm đến vợ con nữa, thỉnh thoảng anh H mới về nhà thăm vợ con, nhưng lần nào về nhà anh H cũng đòi đưa tiền để mang đi chơi bời, đánh bạc. Mặc dù được chị và gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H vẫn không thay

đổi cách sống của mình. Đến đầu năm 2016 thì vợ chồng ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nguyên nhân mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị xin được giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 18/4/1999 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 10/7/2011. Nay cháu H đã trưởng thành, tự lo được cho bản thân nên chị H không đề nghị gì, còn cháu Nguyễn Văn H thì Chị H có nguyện vọng được tiếp tục quản lý, chăm sóc cho cháu và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, số nợ, ruộng canh tác: Vợ chồng chị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Đinh Thị H xin chịu cả tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 20/4/2017 bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh và chị Đinh Thị H được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã T H, huyện L. Cưới xong vợ chồng về chung sống với nhau tại thôn T N, xã T H, huyện L. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc từ khi cưới đến tháng 01 năm 2017 thì rạn nứt tình cảm (phát sinh mâu thuẫn), anh không biết nguyên nhân mâu thuẫn là gì. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn và anh có nguyện vọng vợ chồng được đoàn tụ để nuôi dạy các con, việc chị H xin ly hôn thì anh không đồng ý.

- Về con chung: Anh chị có hai con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 18/4/1999 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 10/7/2011. Nay cháu H đã trưởng thành, tự lo được cho bản thân nên anh không đề nghị gì, còn cháu Nguyễn Văn H hiện đang ở với chị H, Chị H có nguyện vọng được tiếp tục quản lý, chăm sóc cho cháu và không yêu cầu anh phải cấp dưỡng nuôi con anh nhất trí.

- Về tài sản, số nợ, ruộng canh tác: Vợ chồng chị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Nhất trí để chị Đinh Thị H chịu cả tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 20/4/2017 cháu Nguyễn Thị H trình bày: Cháu là con của bố Nguyễn Văn H và mẹ là Đinh Thị H. Hiện nay cháu có được biết việc mẹ cháu đang đề nghị giải quyết ly hôn với bố cháu tại Tòa án. Việc giải quyết như thế nào do bố mẹ các cháu tự quyết định. Riêng đối với cháu thì hiện nay cháu đã trên 18 tuổi, cháu tự đi làm có thu nhập để lo cho bản thân nên việc cháu muốn ở với ai là do cháu tự quyết định. Không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Đinh Thị H trình bày: Chị giữ nguyên các nội dung đã trình bày theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản ghi lời khai của chị trong hồ sơ vụ án. Về thời điểm vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và thời điểm vợ chồng sống ly thân anh H có khai khác chị, nhưng chị khẳng định vợ chồng mâu thuẫn từ năm 2012 đến đầu năm 2016 hai vợ chồng sống ly thân. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Nguyễn Văn H. Về con chung chị đề nghị Tòa án tiếp tục giao cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 10/7/2011 cho chị quản lý, chăm sóc, chị không yêu cầu anh Nguyễn Văn H đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, công nợ chung chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn H mặc dù đã được Tòa án niêm yết giấy triệu tập lần thứ hai đúng theo quy định của pháp luật nhưng anh H vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt anh H, đồng thời công bố lời khai của anh H có trong hồ sơ vụ án.

Cháu Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử công bố lời khai của cháu Nguyễn Thị H có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết vụ án và sự chấp hành pháp luật của các đương sự đều tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc bị đơn anh Nguyễn Văn H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn H là đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Đinh Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Giao cho chị Đinh Thị H quản lý, chăm sóc con chung là Nguyễn Văn H, sinh ngày 10/7/2011. Sau khi ly hôn anh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chị Đinh Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau vào năm 1997, trước khi kết hôn hai bên có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện, được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Năm 2014 vợ chồng chị H, anh H có đăng ký kết hôn lại tại UBND xã T H, huyện L. Mâu thuẫn giữa chị H và anh H phát sinh từ năm 2012, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2016 đến nay và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng từ đó. Nay chị H có nguyện vọng được ly hôn với anh H nhưng anh H cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn và không đồng ý ly hôn với chị H. Quá trình tiến hành tố tụng anh H cố ý lẩn tránh, không hợp tác với cơ quan tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa hôm nay anh H vẫn vắng mặt không lý do.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Văn H đã kéo dài nhiều năm, vợ chồng anh chị sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm đã lâu. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị Đinh Thị H xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn H là có căn cứ, nên cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử: Cho chị Đinh Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Văn H sinh được hai người con là Nguyễn Thị H, sinh ngày 18/4/1999 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 10/7/2011. Hiện nay cháu H đã trên 18 tuổi, tự đi làm có thu nhập để nuôi sống bản thân, chị H và anh H không đề nghị gì đối với cháu H nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết. Đối với cháu Nguyễn Văn H, hiện nay cháu mới 06 tuổi và đang ở cùng mẹ là chị Đinh Thị H, xét thấy đề nghị được nuôi con chung của chị Đinh Thị H là chính đáng, chị H có nơi ở ổn định, có điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H. Mặt khác cháu H đang ở cùng chị H, cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường. Do đó cần tiếp tục giao cho chị Đinh Thị H quản lý, chăm sóc con chung là Nguyễn Văn H, xét như vậy là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Việc chị H và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con, xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, sự thỏa thuận này phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn H được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

Về tài sản, công nợ chung: Chị H, anh H tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Đinh Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Đinh Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị Đinh Thị H quản lý, chăm sóc con chung là Nguyễn Văn H, sinh ngày 10/7/2011. Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn H được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Đinh Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2015/0000873 ngày 17 tháng 4 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc từ ngày niêm yết công khai bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND huyện L;
- UBND xã T H, huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Sơn